

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh Trường Trung học cơ sở và
Trung học phổ thông Ngọc Sơn, năm học 2014-2015**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Quy định, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 27/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục - Đào tạo tỉnh Hoà Bình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngọc Sơn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính; Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Trưởng phòng Giáo dục trung học Sở Giáo dục và Đào tạo Hoà Bình và Hiệu trưởng Trường THCS&THPT Ngọc Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2014-2015 cho Trường THCS và THPT Ngọc Sơn như sau:

1. Khối THPT 4 lớp: với 02 lớp 10 và 02 lớp 11 gồm nhận bàn giao học sinh khối 10; khối 11 từ Trường THPT Lạc Sơn và tuyển thêm.

(có danh sách kèm theo)

2. Khối THCS 5 lớp với 132 học sinh: gồm 02 lớp 6; 01 lớp 7; 01 lớp 8 và 01 lớp 9.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh học sinh thuộc địa bàn 03 xã Ngọc Sơn, Ngọc Lâu và xã Tự Do.

Điều 2. Trường THCS và THPT Ngọc Sơn được giao chỉ tiêu và thực hiện tuyển sinh năm học 2014-2015, căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo số lớp; tỷ lệ học sinh trên lớp; tiếp nhận bàn giao danh sách và hồ sơ có liên quan theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng chức năng có liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạc Sơn; Hiệu trưởng Trường THPT Lạc Sơn; Trường THCS và THPT Ngọc Sơn căn cứ Quyết định thi hành. / *HS*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện Lạc Sơn;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Website ngành;
- Lưu VT, KH-TC, Tr.D(15^b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Thành

SỞ GD & ĐT HOÀ BÌNH
TRƯỜNG THPT LẠC SƠN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 (Năm học 2014 - 2015)

Thuộc các xã Ngọc Sơn, Ngọc Lâu, Tự Do

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc xã			Ghi chú
				Ngọc sơn	Ngọc Lâu	Tự Do	
1	BUI THỊ PHƯƠNG	05/06/99	10a4		x		
2	BUI THỊ MAI	05/12/99	10a4		x		
3	BUI THỊ THU UYÊN	26/11/99	10a4		x		
4	BUI THỊ LỰA	12/06/98	10a5		x		
5	BUI TIỀN PHONG	03/02/99	10a5		x		
6	BUI THỊ HUỆ	07/08/98	10a4		x		
7	BUI HỒNG NHUNG	01/01/99	10a5		x		
8	BUI ANH TUÂN	09/01/99	10a6		x		
9	BUI VĂN TỰ	24/10/98	10a6		x		
10	BUI THỊ TÂM	25/04/99	10a6		x		
11	BUI THỊ LÊ	09/09/99	10a6		x		
12	BUI VĂN GIANG	20/05/99	10a7		x		
13	BUI VĂN LONG	05/09/99	10a7		x		
14	BUI THỊ MAI KHUYN	03/11/99	10a7		x		
15	BUI VĂN NAI	07/08/98	10a7		x		
16	BUI VĂN DỰ	30/10/99	10a8		x		
17	BUI THỊ KHÁNH	12/11/99	10a8		x		
18	BUI HẢI HÙNG	17/08/99	10a8		x		
19	BUI THỊ THANH THUY	29/12/99	10a2		x		
20	BUI THỊ MAI HƯƠNG	09/04/99	10a1		x		
21	BUI THỊ TÌNH	20/02/1999	10a6		x		
22	BUI THỊ THU HIỀN	11/07/1999	10a5			x	
23	BUI THỊ DUNG	27/04/1999	10a4			x	
24	BUI TIỀN PHƯƠNG	28/10/1999	10a5			x	
25	BUI THỊ MINH KIỀU	12/11/99	10a3			x	
26	BUI VĂN THẮNG	10/07/99	10a3			x	
27	BUI VĂN KHOA	15/12/99	10A3		x		
28	BUI THANH HUÂN	02/04/99	10a3			x	
29	BUI VĂN HẠNH	06/03/98	10a4			x	
30	BUI XUÂN CHỮ	07/01/99	10a8			x	
31	BUI VĂN ĐẠO	18/10/99	10a8			x	
32	QUÁCH THỊ THUY	22/01/99	10a7			x	
33	BUI VĂN ANH	09/04/99	10a7			x	



28

34	BUI VĂN THÔNG	29/10/99	10a4			x	
35	BUI ĐỨC SON	23/06/99	10a5			x	
36	BUI VĂN BÌNH	21/12/99	10a6			x	
37	QUÁCH QUỐC LẬP	02/09/99	10a3			x	
38	BUI THỊ MAI	02/04/98	10A3	x			
39	BUI VĂN BĂNG	10/01/99	10a3			x	
40	BUI VĂN AN	06/06/99	10a4	x			
41	BUI VĂN CHIÊN	20/04/99	10a5	x			
42	BUI VĂN VÊ	16/06/99	10a6	x			
43	BUI VĂN DỪNG	07/02/98	10a5	x			
44	BUI VĂN TIỀN HOÀNG	01/02/99	10a5	x			
45	BUI VĂN MẠNH	10/02/99	10a6	x			
46	BUI THỊ XUÂN	10/12/99	10a6	x			
47	BUI THỊ THẨM	10/07/99	10a6	x			
48	BUI THỊ QUỲNH	25/05/99	10a7	x			
49	BUI THỊ ĐẠO	30/06/99	10a7	x			
50	BUI THỊ TÂM	04/06/99	10a7	x			
51	BUI THỊ KHOA	22/01/99	10a7	x			
52	BUI THỊ THUY	09/09/99	10a7	x			
53	BUI VĂN DÂN	02/09/99	10a8	x			
54	BUI VĂN QUỐC	24/07/98	10a8		x		
55	BUI VĂN TẬN	01/06/99	10a8	x			
56	BUI DUY KHÁNH	25/02/99	10a8	x			
57	BUI THỊ HUỆ	03/04/99	10a3	x			
58	BUI THỊ ANH	09/05/1999	10a5	x			
59	BUI THỊ NGHĨA	17/04/1999	10a8	x			
60	BUI VĂN HUY	23/09/1999	10a4	x			
61	BUI TRUNG QUÂN	25/03/1999	10a5	x			
62	BUI VĂN THI	12/08/1999	10a7	x			
63	BUI ĐỨC TUÂN	15/01/1999	10a8	x			
64	BUI VĂN HOÀNG	20/09/98	10a6	x			
65	BUI THỊ PHƯƠNG THẢO	04/12/99	10a8		x		
66	BUI THU HẰNG	08/08/99	10a7		x		
67	BUI THỊ HUỆ	24/12/99	10a4		x		
68	BUI TUÂN ANH	08/09/99	10a5			x	
69	BUI VĂN PHẬN	01/06/96	10a5			x	
70	BUI VĂN TÙNG	26/12/99	10a5			x	
71	BUI VĂN THƯ	17/09/99	10a4			x	
72	BUI VĂN LỰC	17/11/99	10a4	x			
73	BUI VĂN ĐIỀN	09/09/97	10a8	x			
74	BUI MINH THÀNH	20/08/98	10a3		x		
75	BUI VĂN THẮNG	05/01/99	10a3		x		
76	BUI LONG NHẬT	08/10/97	10a4		x		
77	BUI THÀNH LUÂN	01/11/98	10a6		x		

20

78	BUI NÔNG NGHIỆP	03/06/98	10a3		x		
79	NGUYỄN HỒNG PHONG	22/11/99	10a7	x			

ED



SỞ GD & ĐT HÒA BÌNH
TRƯỜNG THPT LẠC SƠN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 (Năm học 2014 - 2015)

Thuộc các xã Ngọc Sơn, Ngọc Lâu, Tự Do

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc xã			Ghi chú
				Ngọc sơn	Ngọc Lâu	Tự Do	
1	BUI THI THU	05/05/1998	11A2	X			
2	BUI VĂN TOÀN	04/05/1998	11A3	X			
3	BUI QUỐC BẢO	14/09/1998	11A4			X	
4	BUI VĂN ĐÔNG	29/09/1998	11A4		X		
5	BUI THI HUỆ	26/07/1998	11A4		X		
6	BUI THI HUYỀN	24/12/1998	11A4	X			
7	BUI THI LIÊU	22/01/1998	11A4	X			
8	BUI VĂN LƯỢNG	15/06/1998	11A4	X			
9	BUI THI NGÂN	11/10/1998	11A4		X		
10	BUI VĂN SƠN	09/08/1997	11A4		X		
11	BUI VĂN CHIÊN	25/08/1998	11A5		X		
12	BUI VĂN ĐỨC	09/02/1998	11A5		X		
13	BUI NHỊ KHANG	20/12/1998	11A5		x		
14	BUI THI LINH	07/06/1998	11A5		x		
15	BUI VĂN NHÂN	29/01/1998	11A5			x	
16	BUI THI QUYẾT	25/02/1998	11A5		x		
17	BUI VĂN THIÊN	15/08/1998	11A5	x			
18	BUI VĂN TUÂN	27/09/1998	11A5	x			
19	BUI THANH TUYỀN	12/01/1998	11A5			x	
20	BUI THU VÂN	30/10/1998	11A5			x	
21	BUI VĂN BÌNH	13/02/1998	11A6			x	
22	BUI THI DINH	23/08/1998	11A6		x		
23	BUI VĂN ĐÌNH	26/08/1998	11A6			x	
24	BUI TRƯỜNG GIANG	15/12/1998	11A6		x		
25	BUI THI HUYỀN	21/10/1998	11A6	x			
26	BUI THUY LINH	03/12/1998	11A6		x		
27	TRƯƠNG THUY LINH	07/01/1998	11A6			x	
28	BUI VĂN MẠNH	11/10/1997	11A6	X			
29	BUI THI NHẬT	26/11/1998	11A6		x		
30	QUÁCH THỊ SINH	23/03/1998	11A6			x	
31	BUI TUÂN THÀNH	12/06/1998	11A6		x		
32	BUI VĂN THI	05/10/1998	11A6	X			
33	BUI THI THIÊN	04/06/1998	11A6		x		

Handwritten signature

34	BUI VĂN TRƯỜNG	02/06/1998	11A6	x			
35	BUI VĂN ĐÔNG	27/09/1997	11A7		x		
36	BUI THỊ HẢI	22/06/1998	11A7			x	
37	BUI VĂN HIỂU	02/09/1998	11A7		x		
38	BUI THỊ KHANH	27/07/1998	11A7		x		
39	BUI THỊ LAN	10/11/1998	11A7	X			
40	BUI THỊ LỢI	07/01/1998	11A7		x		
41	QUÁCH THỊ QUÍ	25/06/1998	11A7			x	
42	BUI VĂN THƠ	30/10/1998	11A7		x		
43	BUI THỊ TIỆP	02/01/1998	11A7		x		
44	BUI MINH CHẤT	05/09/1997	11A7		x		
45	BUI THỊ ĐỀ	20/11/1998	11A8	X			
46	BUI VĂN HIỂU	03/09/1998	11A8		x		
47	BUI THỊ QUANG	09/01/1998	11A8		x		
48	BUI CHÍNH THÀNH	06/09/1998	11A8	X			
49	BUI VĂN TUẤN	22/10/1998	11A8	X			
50	BUI THỊ TÂM	08/03/98	11A8	X			

Ed